

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 136/QĐ-TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

TRƯỞNG THỐNG KÊ, THỐNG KÊ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 của Cục Thống kê về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-CTK ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê Về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2025;

Theo đề nghị của trưởng phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Thống kê tỉnh Đắk Lắk (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban KHTC- CTK;
- Lãnh đạo TKT;
- Lưu :VT,TCHC, KT

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Hà Ngọc Quang



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 136 ngày 23 /12/2025 của Trường Thống kê tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025		
		Chi cục Thống kê tỉnh Phú Yên thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1056789	Chi cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1056846	Thống kê tỉnh Đắk Lắk thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1164087
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	-42.081.667	-62.437.461	104.519.128
A	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ (LOẠI 070)	-41.000	-59.000	100.000
I	Đào tạo lại (khoản 085)	-41.000	-59.000	100.000
1	Kinh phí không thường xuyên	-41.000	-59.000	100.000
	Kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức	-41.000	-59.000	100.000
B	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QLNN (LOẠI 340)	-42.040.667	-62.378.461	104.419.128
I	Quản lý nhà nước (Khoản 341)	-42.040.667	-62.378.461	104.419.128
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-15.512.000	-22.151.000	37.663.000
	Quỹ tiền lương biên chế	-12.514.000	-17.766.000	30.280.000
	Quỹ lương biên chế	-12.514.000	-17.766.000	30.280.000
	Chi thường xuyên theo định mức	-2.998.000	-4.385.000	7.383.000
	Kinh phí định mức chi thường xuyên	-2.964.000	-4.368.000	7.332.000

ĐSTT	Nội dung	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025		
		Chi cục Thống kê tỉnh Phú Yên thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1056789	Chi cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1056846	Thống kê tỉnh Đắk Lắk thuộc Cục Thống kê Mã quan hệ ngân sách: 1164087
	<i>Kinh phí khen thưởng bậc cao</i>			
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-26.528.667	-40.227.461	66.756.128
	Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê	-4.801.000	-8.206.000	13.007.000
	Kinh phí thuê trụ sở		-36.000	36.000
	Kinh phí sửa chữa hệ thống trụ sở làm việc cơ quan thống kê năm 2025 của toàn Ngành	-650.000	-900.000	1.550.000
	Kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	-676.000	-923.000	1.599.000
	Kinh phí thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp	-7.588.000	-16.643.000	24.231.000
	Kinh phí chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ	-12.813.667	-13.519.461	26.333.128